

PHỤ LỤC 3.20

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Ia H'Drai (trước sắp xếp)
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Tổng số	Trong đó			
																	Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							504,916	262,538	55,570	47,850	255,119	58,480	170,557	26,082	26,961	8,596	11,000	7,365	
A	DỰ ÁN/NHIỆM VỤ CHUYÊN VỀ TỈNH							-	-	-	-	5,589	-	3,589	2,000	9,100	-	7,100	2,000	
1	Ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay	Ngân hàng CSXH huyện	NHCSXH chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi							-		2,000	-		2,000	2,000			2,000	
2	Thông kê đất đai năm 2023	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									79	-	79		-				2024
3	Công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Ia H'Drai	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									24	-	24		-				2024
4	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Ia H'Drai	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									100	-	100		-				2024
5	Kinh phí thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai,	Phòng KT&HT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									628		628		-				2022
6	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	Phòng TNMT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									156		156		-				2023
7	Kinh phí cho công tác quản lý đất đai (thông kê đất đai, lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030....)	Phòng TNMT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									95		95		-				2023
8	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	Phòng TNMT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									492		492		-				2023
9	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia H'Drai	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									601	-	601		-				2024
11	Công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, thành phố giai đoạn 2021 - 2030; Công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và năm 2025; Thông kê đất đai năm 2023, năm 2024 của huyện Ia H'Drai	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									460	-	460		-				2024
12	Chi cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện (Nguồn 10% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất địa phương giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất năm 2024)	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									83	-	83		-				2024

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
13	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Ia H'Drai	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường									751	-	751		-				2025
14	Kinh phí Lập kế hoạch SDD năm 2024	Phòng TN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường									120	-	120		-				2023
16	Chi thực hiện quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, chỉnh lý hồ sơ địa chính;		Sở Nông nghiệp và Môi trường													500		500		Thực tế được thông báo 751trđ
17	Hỗ trợ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		Sở Nông nghiệp và Môi trường													1,500		1,500		Thực tế chưa triển khai
18	Hỗ trợ từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên		Sở Nông nghiệp và Môi trường													5,100		5,100		Giao tăng thêm; thực tế chưa triển khai
B	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN, XÃ (CŨ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ/CHUYỂN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							504,916	262,538	55,570	47,850	215,940	50,205	153,504	12,230	921	321	600	-	HTMT
I	UBND xã Ia Toi							383,817	207,538	44,333	44,333	143,038	40,273	90,535	12,230	421	321	100	-	
-	Bổ trí trả nợ quyết toán							-	-	-	-	624	-	624	-	-	-	-	-	
1	Dự án hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐĐT02, ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	B	Xã Ia Toi					-		282	-	282		-				
2	Dự án hoàn thành dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	B	Xã Ia Toi					-		233	-	233		-				
3	Dự án hoàn thành dự án Trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi					-		2	-	2		-				
4	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 - Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi					-		106	-	106		-				
-	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							81,659	81,659	44,333	44,333	30,035	4,250	22,967	2,818	-	-	-	-	
1	Đường giao thông nông thôn số 4, thôn 1 xã Ia Toi (Giai đoạn 2)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2020-2022	490; 23/10/2020	4,200	4,200	3,666	3,666	50	-	50		-				DAHTPDQT
2	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2020-2021	498; 30/10/2019 216; 29/5/2020	4,992	4,992	3,313	3,313	543	-	543		-				DAHTPDQT
3	Cầu Drai (thuộc Đường giao thông nối trung tâm hành chính huyện với đường tuần tra biên giới khu vực Hồ Le)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2019-2021	670; 27/9/2018 02; 08/01/2019 192; 12/7/2021	38,116	38,116	31,288	31,288	1,190	1,190			-				DAHTPDQT

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Tổng số	Trong đó			
																	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
4	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2023	668; 31/12/2019 509; 06/11/2020 393; 17/11/2022	26,351	26,351	4,825	4,825	21,526	-	21,526		-				DAHTPDQT
5	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2023	235; 20/8/2021	8,000	8,000	1,240	1,240	6,726	3,060	848	2,818	-				DAHTPDQT
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							262,137	85,859	-	-	81,909	35,239	37,258	9,412	421	321	100	-	
1	Đường ĐĐT33 (N64-N65)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2022	123; 08/5/2021	1,628	1,628	-		1,594	1,594			-				DAHTPDQT
2	Đường ĐĐT36 (N9-N66)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2022	119; 06/5/2021	1,506	1,506	-		1,372	1,372			-				DAHTPDQT
3	Đường ĐĐT37 (N7-N75)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2022	158; 08/6/2021	4,967	4,967	-		4,809	870	3,939		-				DAHTPDQT
4	Đường ĐĐT27 (N40-N53)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	22; 19/01/2022	5,388	5,388	-		5,045	5,045			-				DAHTPDQT
5	Đường ĐĐT30 (N52-N54)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	198; 21/7/2021 21; 19/01/2022	3,808	3,808	-		3,617	3,617			-				DAHTPDQT
6	Đường ĐĐT31 (N57-N54)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2024	236; 20/8/2021 282; 27/7/2022	7,947	7,947	-		7,791	1,464	3,701	2,626	-				DAHTPDQT
7	Đường ĐĐT32 (N55-N58)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	211; 30/7/2021 36; 15/02/2022	4,842	4,842	-		4,715	2,554	712	1,449	-				DAHTPDQT
8	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	125; 11/5/2021 286; 04/8/2022	1,215	1,215	-		1,157	88	1,069		-				DAHTPDQT
9	Sửa chữa trụ sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	134; 13/5/2021	4,155	4,155	-		3,900	1,200	2,700		-				DAHTPDQT
10	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	133; 12/5/2021	750	750	-		750	50	700		-				DAHTPDQT
11	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hạng mục phụ trợ khác)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-2023	237; 20/8/2021 379; 29/11/2021	4,340	4,340	-		4,335	1,740	2,595		-				DAHTPDQT

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
														Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tặng thu, TKC...)			
12	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Dom	2021-2022	371; 18/11/2021 431; 15/12/2022	11,163	11,163	-		11,163	8,810	1,670	683	-				DAHTPDQT	
13	Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	77; 28/3/2022	1,292	1,292	-		1,184	-	1,184		-				DAHTPDQT	
14	Đầu tư đường ống cấp III trung tâm huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2023	337; 08/10/2022	4,928	4,928	-		4,602	-	1,740	2,862	-				DAHTPDQT	
15	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất tập trung trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2021	Phòng NN&PTNT	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi		256; 15/9/2021	3,832	1,710	-		477	-		477	-				DAHTPDQT	
16	Dự án trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Ia H'Drai	Phòng NN&PTNT	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021	253; 11/9/2021	288	288	-		290	-		290	-				DAHTPDQT	
17	Chỉnh trang, di dời, đầu tư hệ thống điện chiếu sáng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021	218; 03/8/2021	926	926	-		926	-		926	-				DAHTPDQT	
18	Nhà văn hóa thôn Ia Muung	UBND xã Ia Dom	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021	165; 11/06/2021	367	100	-		100	-		100	-				DAHTPDQT	
19	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn xã Ia Dom	UBND xã Ia Dom	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Dom	2024	257; 08/12/2023	275	250	-		250	250			-				DAHTPDQT	
20	Dự án Hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung trên địa bàn xã Ia Dom năm 2022	UBND xã Ia Dom	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Dom	2022-2025	412; 30/11/2022	149	50	-		54	-	54		-					
21	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2024	259; 08/12/2023	900	850	-		850	850			-				DAHTPDQT	
22	Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung trên địa bàn xã Ia Toi năm 2022	UBND xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2025	356; 25/10/2022	322	106	-		109	-	109		-					
23	Sửa chữa Hội trường trung tâm, trụ sở khối Huyện ủy, HĐND- UBND huyện Ia H'Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2024-2025	260; 11/12/2023 20; 06/12/2025 1089;	4,000	4,000	-		4,000	4,000			321	321			DAHTPDQT	
24	Đường giao thông từ cầu Drai đến đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le (Đoạn Km7+316,41 - Km12+482,07)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-2024	23/11/2021 781; 27/12/2023	43,267	4,767	-		1,735	1,735			-				DAHTPDQT	
25	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi	UBND huyện Ia H'Drai	UBND xã Ia Toi	B	Xã Ia Toi	2024-2027	650; 12/11/2024	149,882	14,882	-		14,882	-	14,882		100		100		DAHTPDQT	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2025			Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp		Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)
26	Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) xây dựng vị trí mở rộng Điểm dân cư số 45 xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	UBND xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi									46	-	46		-			2021	
27	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất (đất trồng lúa) dự án xây dựng điểm dân cư số 64	Phòng TN&MT	UBND xã Ia Toi									99	-	99		-			2024	
28	Lập đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Điểm dân cư nông thôn số 42 xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai:	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Toi									646	-	646		-			2022	
29	Lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Điểm dân cư nông thôn số 66 xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	UBND xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi									586	-	586		-			2024	
30	Cắm mốc phân lô đất ở các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn (Điểm dân cư số 46, Xã Ia Toi)	Phòng KTHTT	UBND xã Ia Toi									235	-	235		-			2022	
31	Trích đo địa chính thửa đất Phục vụ công tác đấu giá Quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất tại lô đất ONT thuộc điểm khu dân cư công nhân số 2, tại thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Toi									34	-	34		-			2022	
32	Lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Điểm dân cư nông thôn số 66 xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Toi									300		300		-			2022	
33	Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) xây dựng vị trí mở rộng Điểm dân cư số 45 xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	UBND xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi									257	-	257		-			2022	
-	Dự án bố trí vốn CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)							40,021	40,021	-	-	30,471	784	29,687	-	-	-	-		
1	Đường ĐĐT20 (N39-N30)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-	172; 12/6/2021	4,230	4,230	-		200	200			-				
2	Đường ĐĐT21 (N40-N30)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-	232; 13/8/2021	5,957	5,957	-	-	5,957	200	5,757		-				
3	Đường ĐĐT22 (N32-N33)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-	171; 11/6/2021	1,968	1,968	-		129	129			-				
4	Đường ĐĐT23 (N34-N35)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-	197; 21/7/2021	1,968	1,968	-		127	127			-				
5	Đường ĐĐT24 (N37-N36)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2021-	199; 21/7/2021	1,968	1,968	-		128	128			-				
6	Trường TH-THCS Nguyễn Tất Thành (Điểm trường điểm dân cư số 64). Hạng mục: Nhà ở bán trú và các hạng mục phụ trợ khác	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-	459; 20/12/2022	4,000	4,000	-		4,000	-	4,000		-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Trong đó:		Tổng số	Trong đó			
														Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
7	Đầu tư bãi đỗ xe, san lấp mặt bằng các lô đất thuộc khu Trung tâm hành chính huyện Ia H' Drai	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2022-	371: 05/11/2022	7,930	7,930	-		7,930	-	7,930		-				
8	Mở rộng Quốc lộ 14C (Đoạn từ ĐĐT25 đến cầu Suối Đá)	BQL Đầu tư và Xây dựng	UBND xã Ia Toi	C	Xã Ia Toi	2019-	185; 22/4/2020	12,000	12,000	-		12,000	-	12,000		-				Chuyển tiếp từ GD 2015-2020 sang
II	UBND xã Ia Đal							121,098	55,000	11,238	3,518	50,007	9,932	40,075	-	-	-	-	-	
-	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang								4,075	11,064	3,344	736	-	736	-	-	-	-	-	
1	Thủy lợi Hồ chứa nước xã IV (Thôn 1, thôn 2, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai)	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2019-2021	880- 23/8/2019	11,795	4,075	11,064	3,344	736	-	736		-				DAHTPDQT
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							14,350	14,176	-	-	15,024	9,932	5,091	-	-	-	-	-	
1	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn xã Ia Đal	UBND xã Ia Đal	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2024	258- 08/12/2023	260	250	-		250	250			-				DAHTPDQT
2	Dự án Hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung trên địa bàn xã Ia Đal năm 2022	UBND xã Ia Đal	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2022-2025	377- 10/11/2022	300	136	-		145	-	145		-				Công trình đang lập hồ sơ quyết toán
3	Trường mầm non Măng Non (bếp ăn, nhà công vụ)	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2021-2023	248- 08/9/2021	5,160	5,160	-		5,005	2,200	2,805		-				DAHTPDQT
4	Trường Mầm non Măng Non xã Ia Đal. Hạng mục: Nhà học 04 phòng và các hạng mục phụ trợ khác	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2022-2023	415- 05/12/2022	3,680	3,680	-		3,680	3,190	490		-				DAHTPDQT
5	Trường TH-THCS Hùng Vương (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: Nhà ở bán trú và các hạng mục phụ trợ khác	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal	2023-2024	416- 05/12/2022	4,950	4,950	-		4,781	4,292	489		-				DAHTPDQT
6	Đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phục vụ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công trình Thủy lợi Hồ chứa nước xã IV (thôn 1, thôn 2, xã Ia Đal, huyện Ia H' Drai) và công trình Hồ chứa nước số 2 trung tâm hành chính huyện	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal									395	-	395		-				2022
7	Kinh phí thực hiện đo đạc 12 điểm dân cư do Chi nhánh 716, Binh đoàn 15 đang quản lý tại xã Ia Đal	Phòng KTHHT	UBND xã Ia Đal									454	-	454		-				2022
8	Trích đo địa chính thừa đất phục vụ công tác thu hồi, giao đất; Đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phục vụ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác xây dựng công trình: Dự án xây dựng lưới điện (thôn Chư Hem, xã Ia Đal) thuộc Tiểu dự án 2 - Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020-EU tài trợ thuộc dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2014-2020)	BQL ĐT&XD	UBND xã Ia Đal									313		313		-				2022

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Tổng số	Trong đó				
																	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
-	Dự án bố trí vốn CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)							106,748	36,748	174	174	34,248	-	34,248	-	-	-	-	-		
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư số 20, xã Ia Đal	BQLĐT&XD	UBND xã Ia Đal	C	Xã Ia Đal		292-31/7/2019	2,500	2,500	174	174	-	-			-					Công trình đã thực hiện xong bước chuẩn bị đầu tư
2	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Đal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le	BQLĐT&XD	UBND xã Ia Đal	B	Xã Ia Đal	2022-2025	43-29/4/2021; 1089-23/11/2021	104,248	34,248	-		34,248	-	34,248		-					Dự án chưa được bố trí vốn
III	Phân cấp điều tiết cho xã											22,894		22,894		500		500			
C	ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CTMTQG							-	-	-	-	32,590	8,275	12,463	11,852	13,640	8,275	-	5,365		Phân khai tại Quyết định riêng của các CTMTQG
-	Xã Ia Toi		UBND xã Ia Toi		Xã Ia Toi					-		27,869	7,855	8,814	11,200	12,568	7,855	-	4,713		
-	Xã Ia Đal		UBND xã Ia Đal		Xã Ia Đal					-		4,721	420	3,649	652	1,072	420	-	652		
D	VỐN CHƯA PHÂN BỐ							-	-	-	-	1,000	-	1,000	-	3,300	-	3,300	-		
1	Đối ứng các dự án thuộc CTMTQG chưa phân bổ											-				3,300		3,300			Chưa phân bổ chi tiết
2	Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng các công trình											1,000	-	1,000		-					Giao kế hoạch nhưng chưa triển khai

Ghi chú (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.